

Thanh Phú, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Số: 131/2024/QĐCNHGT-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của chị Đặng Huỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Hoa L; bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội đề ngày 24 tháng 4 năm 2024 của chị Lê Thị Hoa L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Lê Thị Hoa L, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: 117 T, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: chị Đặng Huỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: 78/6 ấp N, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978 và ông Lê Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: 23/1 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2024 cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hoa L số tiền nợ hội là 590.760.000 đồng. Thời hạn thực hiện trả nợ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tô